

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HS-ST  
Ngày 23-8-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Bà Nguyễn Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2024/TLST-HS ngày 31/7/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HS ngày 07/8/2024, đối với bị cáo:

**Phạm Hữu T** - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985; nơi sinh: Thái Bình; HKTT: Phường C, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phạm Hữu S và con bà: Vũ Thị X; TATS: Không. Nhân thân: Theo danh chỉ bản số 314 ngày 31/5/2024 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm chữa bệnh - Giáo dục Lao động - Xã hội thành phố N, thời gian 20 tháng theo Quyết định số 2052/QĐ-CT ngày 31/3/2010 của UBND thành phố N, tỉnh Thái Nguyên và bị TAND huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 72/2018/HSST ngày 26/10/2017 (chấp hành xong ngày 03/6/2019).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 30/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lưu Văn D, sinh năm 1999, HKTT: Xã N, huyện P, Thái Nguyên; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 28 phút ngày 21/5/2024, T đang ở phòng trọ tại thôn Q, xã Y thì Lưu Văn D gọi điện thoại cho T hỏi mua của T 400.000 đồng ma túy Heroin, T đồng ý và hẹn giao ma túy ở đường Y. Sau đó, T điều khiển xe đạp điện M133 màu xanh đỏ đen đến khu vực phường B, thành phố S, Bắc Ninh gặp 01 người đàn ông lạ mặt đứng ven đường, T hỏi mua ma túy Heroin với số tiền 300.000 đồng và nhận lại 03 gói giấy màu trắng, bên trong chứa ma túy. T cắt 03 gói giấy vừa mua được vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và để vào túi ngoài bên trái chiếc áo T đang mặc. T điều khiển xe đạp điện đến khu vực đường Y thuộc xã Y để bán ma túy cho D. D đưa trước cho T số tiền 200.000 đồng. Khi T chuẩn bị lấy ma túy ra bán cho D thì có lực lượng Công an đến kiểm tra. Quá trình cơ quan Công an kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 (Ba) gói giấy màu trắng có chứa ma túy.

Tại kết luận giám định số 3758/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Bột màu trắng bên trong 03 gói giấy màu trắng (để trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,144 gam.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKSGL ngày 29/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hữu T: Từ 28-32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 21/5/2024 .

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 03(ba) gói giấy màu trắng. Bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng;

+ Sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, bên trong lắp sim liên lạc; 01 chiếc xe đạp điện M133 màu xanh đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RL17YADHN133085, không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng và số tiền 200.000đ thu giữ của Phạm Hữu T;

+ Sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh bên trong lắp sim liên lạc số 0364140926 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lưu Văn D.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/5/2024 tại xã Y, huyện G, Hà Nội, bị cáo Phạm Hữu T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroin, khối lượng 0,144 gam cho Lưu Văn D thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo Phạm Hữu T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền sự và 01 tiền án: Bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm chữa bệnh - Giáo dục Lao động - Xã hội thành phố N, thời gian 20 tháng theo Quyết định số 2052/QĐ-CT ngày 31/3/2010 của UBND thành phố N, tỉnh Thái Nguyên và bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 72/2018/HSST ngày 26/10/2017. Do bị cáo đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong Bản án hình sự vào ngày 03/6/2019 nên tiền sự, tiền án trên của bị cáo đã đương nhiên được xóa theo luật định.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng nhân thân của bị cáo như vậy là xấu.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của bị cáo: 01 phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Phạm Hữu T, cán bộ Công an xã Y Nguyễn Văn H, Giám định viên Nguyễn Thị T1 và hình dấu của Công an xã Y. Trong phong bì niêm phong có chứa ma túy loại Heroin có khối lượng 0,120 gam do phòng PC09-CATP Hà Nội hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,024 gam) là ma túy bị cáo mua để thực hiện hành vi phạm tội nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12]. Thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, bên trong lắp sim liên lạc số 0338238297, máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho anh D nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[13]. Thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe đạp điện M133 màu xanh đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RL17YADHN133085, không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng nay trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[14]. Thu giữ của anh Lưu Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh bên trong lắp sim liên lạc số 0364140926, máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại anh D dùng để liên lạc mua ma túy của bị cáo T nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[15]. Thu giữ của bị cáo T số tiền 200.000 đồng và của anh Lưu Văn D số tiền 200.000 đồng đều liên quan đến hành vi phạm tội nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[16]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo Phạm Hữu T không rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

[17]. Đối với anh Lưu Văn D là người mua ma túy của bị cáo Phạm Hữu T, qua xét nghiệm, anh D âm tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G không xem xét xử lý.

[18]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[19]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[20]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Phạm Hữu T, cán bộ Công an xã Y Nguyễn Văn H, Giám định viên Nguyễn Thị T1 và hình dấu của Công an xã Y, bên trong có chứa ma túy loại Heroin có khối lượng 0,120 gam (đã trích mẫu 0,024 gam).

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, bên trong lắp sim liên lạc số 0338238297, máy cũ đã qua sử dụng của Phạm Hữu T;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh bên trong lắp sim liên lạc số 0364140926, máy cũ đã qua sử dụng của anh Lưu Văn D;

+ Số tiền 200.000 đồng của Phạm Hữu T và số tiền 200.000 đồng của Lưu Văn D.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu T 01 chiếc xe đạp điện M133 màu xanh đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RL17YADHN133085, không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng.

*(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2024 và Biên lai thu tiền số 0003932 ngày 07/8/2024).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án (về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND phường Cam Giá, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGGT khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang Dũng**

